

162462

UBND TỈNH KON TUM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Biểu số 1e

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNN, ngày tháng 6 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị	Số cuộc thanh, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																		
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt			Số tiền đã thu		
								Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Thanh tra Sở	2	2	0	58	0	0	0	6	6	0	6	6	0	34.5	34.5	0	0	0	0	0	34.5	34.5	0	34.5	34.5	0
CCBVTV	3	3	0	0	5	0	0	2	2	0	2	2	0	3.5	3.5	0	3.5	0	0	0	3.5	3.5	0	3.5	3.5	0
CCQLCL	3	3	0	0	45	0	12	1	1	0	1	1	0	2	2	0	0	0	0	0	2	2	0	2	2	0
CCTY	2	2	0	0	6	0	0	1	1	0	1	1	0	7	7	0	7	0	0	0	7	7	0	7	7	0
CCTL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CCKL	24	24	0	0	14	0	1	15	14	1	15	14	1	286.450	266.450	20.0	17.5	0	0	0	286.540	286.540	0	207.950	207.950	0
CCPTNT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	34	34	0	58	70	0	13	25	24	1	25	24	1	333.5	313.5	20	28.0	0	0	0	333.5	333.5	0	255.0	255.0	0

Ký hiệu:

- SNN: Sở Nông nghiệp và PTNT;
- CCBVTV: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- CCQLCL: Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS;
- CCTY: Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- CCKL: Chi cục Kiểm lâm: Đang kiểm tra chưa có kết quả xử lý vi phạm
- CCKL: Chi cục Thủy lợi;
- CCPTNT: Chi cục Phát triển nông thôn;

